

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2024

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Ông Liễu Văn Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lò Thị K, sinh năm 1995 nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/08/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lò Thị K trình bày:

Chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A trước khi kết hôn được tìm hiểu từ tháng 10/2022, tự nguyện đi đăng ký kết hôn, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn xong chị Lò Thị K về sống chung cùng gia đình anh Nguyễn Tuấn A được một thời gian ngắn từ tháng 8/2023 giữa chị và anh Nguyễn Tuấn A phát sinh mâu thuẫn

bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xung đột dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Lò Thị K không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần tìm cách hàn gắn cuộc hôn nhân này nhưng không tìm được tiếng nói chung và không có kết quả. Chị và anh Nguyễn Tuấn A đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay không còn quan tâm, yêu thương nhau, chị Lò Thị K yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/3/2023, hiện nay đang ở cùng chị Lò Thị K, khi ly hôn chị Lò Thị K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Lò Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Tuấn A không đến Tòa án theo giấy triệu tập và đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 132/UBND ngày 23/10/2024, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V cho biết: Chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau khi cưới chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A sinh sống tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn đã sống ly thân từ tháng 2/2023 cho đến nay. Chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/3/2023, hiện tại cháu Nguyễn Duy K đang sinh sống cùng chị Lò Thị K.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/11/2024, do vắng mặt bị đơn nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết đối với bị đơn. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị K, xử cho chị Lò Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A. Giao con chung cho chị Lò Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/3/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Lò Thị K không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp

dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có. Về án phí, chị Lò Thị K chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, tuy nhiên căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lò Thị K thấy rằng chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó giữa chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A có nhiều quan điểm khác nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp và chia sẻ lẫn nhau trong gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã thường xuyên dẫn đến sút mẻ tình cảm trầm trọng, đến nay không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, xét thấy mâu thuẫn phát sinh giữa chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn lại được, chị và anh Nguyễn Tuấn A đã sống ly thân từ tháng 03/2024 đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị K, xử cho chị Lò Thị K ly hôn anh Nguyễn Tuấn A vì xét thấy việc cho vợ chồng về đoàn tụ cũng không đảm bảo được cuộc sống hạnh phúc, không đảm bảo được mục đích của hôn nhân.

[5] Về con chung: Chị Lò Thị K và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/3/2023. Chị Lò Thị K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, con dưới 36 tháng tuổi do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, tính đến ngày xét xử vụ án cháu Nguyễn Duy K được 20 tháng 21 ngày. Bên cạnh đó, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị Lò Thị K tại tổ 4, B, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái, cuộc sống ổn định, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cũng đều do một mình chị Lò Thị K nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị K là lao động tự do (bán hàng tạp hóa) thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Còn đối với anh Nguyễn Tuấn A, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai trong hồ sơ thể hiện yêu cầu của mình. Do đó, việc giao con cho chị Lò Thị K nuôi dưỡng cũng phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Lò Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Duy K cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, tiền án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lò Thị K đã nộp theo Biên lai thu số 0003267 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị K, xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 18/3/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, tiền án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lò Thị K đã

nộp theo Biên lai thu số 0003267 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp

